

Số: ~~1085~~/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày ~~15~~ tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua
“Quảng Ngãi vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”
giai đoạn 2021 - 2025**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật
Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày
22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật Sửa đổi, bổ
sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14/6/2005 và Luật Sửa
đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ
Quy định chi tiết một số điều Luật Thi đua, Khen thưởng;*

*Căn cứ Quyết định số 666/QĐ-TTg ngày 02/6/2022 của Thủ tướng
Chính phủ ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Vì
người nghèo – Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: Số 26/2018/QĐ-UBND ngày
20/9/2018 ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng; số 31/2021/QĐ-UBND
ngày 08/7/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Thi đua, khen
thưởng;*

*Căn cứ Quyết định số 833/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 của UBND tỉnh
phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo
bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ
trình số 86/TTr-SLĐTBXH ngày 03/8/2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Quảng Ngãi vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021-2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, tổ

chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (báo cáo);
- Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo),
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- BTT UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: PCVP, KTTH, CBTH;
- Lưu: VT, KGVXvht379.

CHỦ TỊCH



Đặng Văn Minh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

**Tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Quảng Ngãi vì người nghèo –
Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021 – 2025**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số **1085/QĐ-UBND** ngày **15** tháng 8 năm 2022
của UBND tỉnh Quảng Ngãi)*

Trong những năm qua, công tác giảm nghèo trên địa bàn tỉnh đã được các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận, các Hội đoàn thể chính trị - xã hội tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai, tạo được phong trào phấn đấu giảm nghèo trong cả tỉnh theo phương châm phát huy nội lực cộng đồng, các tầng lớp dân cư, kết hợp với sự hỗ trợ của Nhà nước, thu hút sự tham gia của toàn xã hội, các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể, các tổ chức kinh tế, lực lượng vũ trang. Bên cạnh đó, việc triển khai đồng bộ các chính sách, dự án thuộc khung Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, các chính giảm nghèo đặc thù riêng của tỉnh cùng với Chương trình phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh, sự nỗ lực vươn lên của người nghèo nên tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hàng năm đạt mục tiêu đề ra.

Tuy nhiên, tình trạng tái nghèo và phát sinh nghèo vẫn còn xảy ra, một số địa phương thuộc huyện miền núi có tỷ lệ hộ nghèo còn cao. Thực trạng hộ nghèo thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản vẫn ở mức cao và phân bố không đồng đều giữa các vùng miền, có xu hướng tập trung rõ rệt ở vùng nông thôn, miền núi, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, nơi mà điều kiện tự nhiên rất khó khăn và chịu nhiều sự tác động của biến đổi khí hậu.

Để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác giảm nghèo bền vững; ghi nhận, cổ vũ, động viên, khích lệ sự quan tâm vào cuộc và phát huy trách nhiệm của người dân trong thực hiện công tác giảm nghèo và vì người nghèo, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Quảng Ngãi vì người nghèo – Không để ai bị bỏ lại phía sau” (gọi tắt *Phong trào thi đua*) giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Phát huy tinh thần đoàn kết, sức mạnh của cả hệ thống chính trị, toàn xã hội và cộng đồng trong việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tinh thần chủ động sáng tạo của mỗi cá nhân, tập thể và gia đình, tạo khí thế thi đua sôi nổi trong toàn xã hội góp phần thực hiện thắng lợi Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025.

b) Tổ chức Phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả, thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh

nghèo; hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia, nâng cao chất lượng cuộc sống; hỗ trợ các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn. Tỷ lệ nghèo đa chiều duy trì mức giảm 1 - 1,5%/năm; tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số giảm trên 3%/năm; tỷ lệ hộ nghèo ở các huyện nghèo giảm từ 4 - 4,5%/năm.

c) Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động, ý thức, trách nhiệm của các cấp, ngành và toàn xã hội đối với công tác giảm nghèo bền vững; xác định công tác giảm nghèo góp phần quan trọng tạo động lực cho phát triển bền vững của tỉnh, phát triển kinh tế phải gắn với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, đặt con người là trung tâm của sự phát triển trong điều kiện mới. Huy động nguồn lực toàn xã hội thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Yêu cầu

a) Việc thực hiện Phong trào thi đua phải trở thành nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên trong các phong trào thi đua của các cấp, các ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và tổ chức chính trị - xã hội; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, nghề nghiệp và các cụm, khối thi đua giai đoạn 2021 - 2025.

b) Phong trào thi đua được triển khai sâu rộng từ tỉnh đến cấp cơ sở với nội dung đa dạng, hình thức phong phú, thiết thực, hiệu quả phù hợp với điều kiện thực tế của mỗi địa phương, cơ sở; phát huy được sáng kiến của mọi tầng lớp Nhân dân.

c) Kịp thời phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng các điển hình tiên tiến và những sáng kiến, kinh nghiệm, mô hình, cách làm hiệu quả, sáng tạo trong thực hiện chính sách, chương trình giảm nghèo. Biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các tập thể, cá nhân, gia đình tiêu biểu, có thành tích xuất sắc trong thực hiện Phong trào thi đua.

II. NỘI DUNG, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN PHONG TRÀO THI ĐUA

1. Nội dung Phong trào thi đua

Tùy theo từng nhóm đối tượng đề đề ra nội dung thi đua phù hợp với thực tiễn và yêu cầu nhiệm vụ giảm nghèo, cụ thể như sau:

a) Các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội và các lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, triển khai kịp thời và tổ chức thực hiện có hiệu quả Phong trào thi đua. Tập trung vào các hoạt động nghiên cứu, phát huy sáng kiến trong xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện mục tiêu giảm nghèo; đổi mới cách tiếp cận về giảm nghèo, ban hành chính sách hỗ trợ có điều kiện, tăng cường tín dụng chính sách xã hội cho người nghèo, trợ giúp xã hội đối với hộ

nghèo không có khả năng lao động; khuyến khích doanh nghiệp và hợp tác xã liên kết trong sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, phát triển đa dạng các mô hình sản xuất có sự tham gia của các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; hỗ trợ phát triển các mô hình sản xuất kinh doanh phù hợp với người nghèo, nhất là ở vùng nông thôn, miền núi. Thi đua đồng thuận hợp tác, trách nhiệm vì người nghèo và góp phần giảm nghèo; cán bộ làm công tác giảm nghèo thi đua tận tụy, gương mẫu, trách nhiệm, thi đua đồng hành cùng người nghèo.

b) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các xã, phường, thị trấn căn cứ điều kiện thực tiễn đề ra nội dung, giải pháp giảm nghèo đặc thù của địa phương, bố trí và huy động đa dạng nguồn lực nhằm giảm hộ nghèo, tăng hộ khá, giàu; xây dựng, nhân rộng các mô hình tốt, sáng kiến hay, dự án hiệu quả về giảm nghèo bền vững. Gắn Phong trào thi đua với phong trào “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”. Các địa phương tập trung thi đua đẩy mạnh thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội liên vùng, tăng cường kết nối vùng phát triển với vùng khó khăn; hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư ở những địa bàn khó khăn, gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh.

c) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực tham gia công tác giảm nghèo bền vững và an sinh xã hội; tiếp tục triển khai cuộc vận động “Vì người nghèo” nhân Tháng cao điểm “Vì người nghèo” hằng năm; giám sát bình xét thi đua thực hiện Phong trào của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

d) Thôn, Tổ dân phố, cộng đồng thi đua đoàn kết giúp nhau giảm nghèo và từng bước làm giàu; hỗ trợ người nghèo tham gia lao động, phát triển sản xuất, làm kinh tế giỏi, vươn lên thoát nghèo.

đ) Vận động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động các cơ quan tỉnh giúp đỡ các huyện nghèo, xã hoặc thôn đặc biệt khó khăn; cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền và đảng viên giúp đỡ hộ nghèo, địa bàn khó khăn.

e) Khuyến khích các doanh nghiệp giúp đỡ các huyện nghèo, xã hoặc thôn đặc biệt khó khăn; vận động các hộ khá giúp đỡ hộ nghèo.

g) Các hộ gia đình thi đua phát triển sản xuất, làm kinh tế, thoát nghèo bền vững và giúp đỡ các cá nhân, hộ gia đình khác cùng thoát nghèo, xây dựng cuộc sống ấm no.

2. Giải pháp thực hiện Phong trào thi đua

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp; nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp và cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện phong trào thi đua, sơ kết, tổng kết và khen thưởng cho tập thể, cá nhân, hộ gia đình có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi

đua.

- Các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cụm, khối thi đua căn cứ vào đặc điểm tình hình, yêu cầu, nhiệm vụ tổ chức thực hiện Phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả; tuyên truyền tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, tạo sự đồng thuận của toàn xã hội và phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị; triển khai sâu rộng Phong trào thi đua với nội dung, tiêu chí cụ thể, hình thức phù hợp, tránh hình thức, lãng phí; sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm và tiến hành tổng kết Phong trào thi đua vào năm 2025.

- Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Nội vụ (*Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh*) và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông đẩy mạnh công tác tuyên truyền, xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, tăng cường thời lượng nhằm phát hiện, biểu dương và nhân rộng những mô hình hay, cách làm mới, tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc trong thực hiện Phong trào thi đua.

- Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức các đoàn kiểm tra tình hình triển khai thực hiện Phong trào thi đua ở một số địa phương, đơn vị hàng năm và tiến hành tổng kết Phong trào thi đua vào năm 2025. Kinh phí kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết Phong trào thi đua được bố trí trong Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

III. ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHÍ THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

1. Đối tượng:

Các cơ quan, đơn vị, địa phương; cá nhân, hộ gia đình; doanh nghiệp; cán bộ, công chức, viên chức có thành tích xuất sắc trong việc tổ chức thực hiện Phong trào thi đua.

2. Tiêu chí thi đua

a) Đối với cấp sở, ban, ngành, UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội:

Hoàn thành có chất lượng, đúng thời hạn các văn bản hướng dẫn thực hiện chính sách, chương trình giảm nghèo theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền. Có sáng kiến, giải pháp trong việc xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành, tổ chức triển khai thực hiện cơ chế, chính sách; hướng dẫn hoặc chỉ đạo tháo gỡ khó khăn cho cơ sở trong việc thực hiện mục tiêu giảm nghèo.

b) Đối với cấp huyện:

- Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình, kế hoạch công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn; đề ra các nội dung, giải pháp thiết

thực, phù hợp với tình hình và điều kiện của địa phương; bố trí ngân sách cấp huyện đối ứng theo tỷ lệ quy định.

- Phân bổ, sử dụng kinh phí đúng chế độ và quyết toán đúng thời gian quy định. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý cấp trên.

- Chủ động, tích cực huy động các nguồn lực trong xã hội để thực hiện các mục tiêu giảm nghèo bền vững.

- Huyện nghèo giảm tỷ lệ nghèo đa chiều từ 6%/năm trở lên, trong 3 năm liên tục trước khi trình khen thưởng.

- Các huyện, thị xã, thành phố còn lại giảm tỷ lệ nghèo đa chiều từ 4%/năm trở lên, trong 3 năm liên tục trước khi trình khen thưởng; hoặc quy mô hộ nghèo và hộ cận nghèo đa chiều giảm trên 50% so với đầu kỳ.

d) Đối với cấp xã:

- Triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình, kế hoạch công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn; đề ra các nội dung, giải pháp thiết thực, phù hợp với tình hình và điều kiện của địa phương; ưu tiên hỗ trợ các thôn nghèo trên địa bàn.

- Sử dụng nguồn kinh phí đúng mục đích, chế độ và quyết toán đúng thời gian quy định.

- Tích cực huy động các nguồn lực trong xã hội để thực hiện các mục tiêu giảm nghèo bền vững; có quy chế quản lý, duy trì, thu hồi và luân chuyển phần vốn của ngân sách nhà nước hỗ trợ, cho vay ưu đãi thực hiện các dự án, mô hình giảm nghèo.

- Tổ chức, chỉ đạo, lập Kế hoạch có sự tham gia của người dân từ khâu tổ chức thực hiện đến khâu kiểm tra, giám sát, đánh giá các hoạt động.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý cấp trên.

- Xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giảm tỷ lệ nghèo đa chiều từ 1,5%/năm trở lên, trong 3 năm liên tục trước khi trình khen thưởng; hoặc quy mô hộ nghèo và hộ cận nghèo đa chiều giảm trên 50% so với đầu kỳ.

- Đối với xã khu vực III, xã khu vực II, xã khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi quy mô hộ nghèo và hộ cận nghèo đa chiều giảm trên 50% so với đầu kỳ.

đ) Đối với thôn, Tổ dân phố:

- Triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách, chương trình giảm nghèo trên địa bàn. Huy động nguồn lực, hỗ trợ vốn, chia sẻ kinh nghiệm, kỹ thuật để hộ nghèo phát triển sản xuất, ổn định cuộc sống và thoát nghèo.

- Điều kiện sống, thu nhập của người nghèo trên địa bàn được cải thiện rõ rệt, tiếp cận ngày càng thuận lợi với các dịch vụ xã hội cơ bản về việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin.

- Quy mô hộ nghèo và hộ cận nghèo đa chiều giảm trên 50% so với đầu kỳ.

e) Đối với hộ gia đình:

- Có ý thức, trách nhiệm tự nguyện đăng ký thoát nghèo, có nhiều sáng kiến, cách làm hay, hiệu quả trong lao động, phát triển sản xuất, làm kinh tế và thoát nghèo bền vững; sử dụng vốn vay từ Ngân hàng Chính sách xã hội đúng mục đích, trả lãi, trả gốc đúng hạn, đạt hiệu quả sử dụng.

- Có nhiều đóng góp, hỗ trợ hiệu quả, sáng tạo cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo để phát triển sản xuất, làm kinh tế, thoát nghèo bền vững.

g) Đối với cán bộ, công chức, viên chức, người làm công tác giảm nghèo:

- Cán bộ, công chức, viên chức, người làm công tác giảm nghèo có sáng kiến trong việc xây dựng, tham mưu ban hành cơ chế, chính sách; hướng dẫn, tham gia tổ chức thực hiện công tác giảm nghèo.

- Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động các cơ quan trong tỉnh giúp đỡ các huyện nghèo, xã hoặc thôn đặc biệt khó khăn và người nghèo.

h) Đối với các doanh nghiệp (*Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước hoặc doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã*):

- Có đóng góp thiết thực, hiệu quả trong thực hiện công tác giảm nghèo và hỗ trợ, giúp đỡ các huyện nghèo, xã hoặc thôn đặc biệt khó khăn và người nghèo.

- Tổ chức liên kết trong sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, phát triển đa dạng các mô hình sản xuất có sự tham gia của các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; hỗ trợ phát triển các dự án, mô hình giảm nghèo phù hợp với người nghèo, nhất là ở địa bàn huyện nghèo.

- Ngân hàng hoặc các tổ chức tín dụng thực hiện hiệu quả chính sách tín dụng đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

3. Hình thức và tiêu chuẩn khen thưởng

a) Hình thức khen thưởng:

- Huân chương Lao động;

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;

- Bằng khen cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương;

- Giấy khen các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các

huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

b) Tiêu chuẩn khen thưởng:

Căn cứ thành tích trong thực hiện Phong trào thi đua “Quảng Ngãi vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021 - 2025, việc xét khen thưởng cho các tập thể, gia đình và cá nhân tiêu biểu, xuất sắc được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng và chính sách khen thưởng của tỉnh.

IV. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Năm 2022: Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện.

2. Năm 2023: Các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện Phong trào thi đua hiệu quả, thiết thực; căn cứ vào tình hình thực tiễn để chủ động tiến hành khen thưởng hằng năm theo thẩm quyền.

3. Năm 2024: Các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ vào tình hình thực tiễn để chủ động tiến hành sơ kết giữa kỳ và khen thưởng theo thẩm quyền.

4. Năm 2025: Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng kết Phong trào thi đua vào dịp tổng kết Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, khen thưởng cho các tập thể, cá nhân tiêu biểu, có thành tích xuất sắc trong thực hiện công tác giảm nghèo.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ Kế hoạch này, xây dựng Kế hoạch của ngành, địa phương để tổ chức triển khai thực hiện Phong trào thi đua phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và thực tiễn đối với từng đơn vị, địa phương để phong trào đạt được kết quả thiết thực, góp phần thực hiện thắng lợi Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan thông tin đại chúng tăng cường công tác tuyên truyền, vận động các cấp, các ngành, doanh nghiệp và nhân dân tích cực hưởng ứng, tham gia Phong trào thi đua; mở chuyên trang, chuyên mục, tăng thời lượng tuyên truyền phát hiện, kịp thời phát hiện, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong phạm vi toàn tỉnh và đề nghị cấp có thẩm quyền biểu dương, khen thưởng theo quy định.

3. UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo UBND cấp xã phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp tổ chức thực hiện Phong trào thi đua tại cơ sở thiết thực, hiệu quả, phù hợp với từng địa phương; kịp

thời phát hiện những điển hình tiên tiến trong Phong trào thi đua để biểu dương khen thưởng.

4. Cơ quan thường trực, cơ quan giúp việc Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 phối hợp với cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cùng cấp tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền kết hợp với việc kiểm tra, giám sát Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua với chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát chương trình giảm nghèo bền vững hàng năm, định kỳ, chuyên đề tại địa phương.

5. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ (*Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh*) và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan xét chọn những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong Phong trào thi đua; lập và gửi hồ sơ khen thưởng về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (*qua Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh*), để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền.

6. Sở Nội vụ (*Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh*) tham mưu Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xem xét, quyết định khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong Phong trào thi đua; chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu UBND tỉnh tổ chức tổng kết Phong trào vào dịp tổng kết Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

7. Trên cơ sở Kế hoạch thực hiện phong trào này, yêu cầu các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố định kỳ báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm hoặc đột xuất kết quả thực hiện về Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp chung báo cáo UBND tỉnh.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc cần điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tiễn, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về UBND tỉnh (*qua Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh*) để chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.
